

技能実習生の友

2017年
6月号



Technical Intern Trainees' Mate



Sahabat Peserta Pemagangan



Bạn Của Thực Tập Sinh Kỹ Năng



วารสารมิตรผู้ฝึกปฏิบัติงานด้านเทคนิค



Kaibigan ng mga teknikal intern trainees



මිත්‍රවත් සිතූකාභ්‍යභද්දා:භද්දාලක්ෂිත



အတတ်ပညာကျွမ်းကျင်မှု အလုပ်သင်များ၏ မိတ်ဆွေ



技能实习生之友



技能実習生
こんげつ いちまい
今月の一枚

社員旅行で長野県の上高地と岐阜県の飛騨高山に行きました。班長と仲良く写真に納まる笑顔のベトナム人技能実習生2人です。

(いずみテクノス株式会社)

表紙に写真を載せませんか? 詳しくはJITCOホームページ

技能実習Days で <http://www.jitco.or.jp/>

JITCOの技能実習生・研修生母国語相談

技能実習生・研修生の皆さんの悩みや疑問に、母国語で相談に応じています。

BAHASA INDONESIA

★★ Ruang Konsultasi Berbahasa Indonesia, untuk Peserta Pemagangan dan Peserta Pelatihan yang ada masalah/pertanyaan, dll. ★★
Tel : 0120-022332 Fax : (03) 4306-1114
Tiap Selasa : 11.00~19.00
Tiap Sabtu : 11.00~19.00
Alamat : Igarashi bldg
2-11-5 Shibaura, Minato-ku, Tokyo, 108-0023
-Divisi Fasilitator Pelatihan Seksi Konsultasi, JITCO-

TIẾNG VIỆT

★★ Tư vấn thắc mắc của tu nghiệp sinh bằng tiếng mẹ đẻ ★★
Điện thoại : 0120-022332 Fax: 03-4306-1114
Thứ ba • thứ năm hàng tuần 11 giờ ~19 giờ
Thứ bảy hàng tuần 11 giờ ~ 19 giờ
Địa chỉ : Igarashi BLDG
2-11-5 Shibaura, Minato-ku, Tokyo.108-0023
CƠ QUAN HỢP TÁC TU NGHIỆP QUỐC TẾ (JITCO)
VỤ XÍ NGHIỆP-BAN TƯ VẤN

English

★★ We also offer free phone call consultation services to All Technical Intern Trainees who have queries regarding private matters/legal and other concerns in English language ★★
Toll Free : 0120-022332 FAX : 03-4306-1114
Thursdays 11:00 ~ 19:00
Address: Igarashi BLDG, 2-11-5 Shibaura, Minato-ku, Tokyo. 108-0023
Japan International Training Cooperation Organization (JITCO)
Consultancy Division, Training Facilitation Department

中国語

★★有疑虑・有烦恼・欢迎您来电话来信进行中文咨询★★
电话号码 0120-022332 传真号码 03-4306-1114
每周星期二・四 11点 ~ 19点
每周星期六 11点 ~ 19点
地址 〒108-0023 东京都港区芝浦2-11-5五十嵐大楼 JITCO企业部相談課

FILIPINO

★★Sa mga lahat ng Filipino na teknikal intern trainees. Kami po ay bukas para sa libreng konsultasyon ukol sa mga suliranin o katanungan sa inyong kasalukuyang pinaglilingkuran ★★
Libreng tawag: 0120-022332 Fax: 03-4306-1114
Tuwin Huwebes: 11:00 a.m. ~ 7:00 p.m.
Address: Igarashi BLDG, 2-11-5 Shibaura, Minato-ku, Tokyo. 108-0023
Japan International Training Cooperation Organization (JITCO)
Consultancy Division, Training Facilitation Department

目次

巻頭	日本と世界の理解を深めよう	17	フィリピン語版 [Bersyon sa Filipino]
1	英語版 [English Version]	21	クメール語版 [ភាសាខ្មែរ]
5	インドネシア語版 [Edisi Bahasa Indonesia]	25	ミャンマー語版 [မြန်မာဘာသာစု]
9	ベトナム語版 [Bản tiếng Việt]	29	中国語版 [中文版]
13	タイ語版 [ฉบับภาษาไทย]	32	こくごのもり

日本と世界の理解を深めよう

Deepen Your Understanding of Japan and the World
Memperdalam Pemahaman terhadap Jepang dan Dunia
Hiểu sâu hơn về Nhật Bản và Thế giới

竜泉洞

ドラゴンブルー再び 3月19日から再開

岩手県岩泉町の鍾乳洞「竜泉洞」は、昨年8月末の台風10号の豪雨災害で閉鎖していましたが、営業を再開するのを前に3月15日、町民などを対象に内覧会が開かれました＝写真。「ドラゴンブルー」と言われる神秘的な水の色を持ち、国の天然記念物に指定されています。



Ryusendo Cave

Dragon Blue, Once Again. Cave to Reopen on March 19.

Ryusendo is a limestone cave in Iwaizumi Town, Iwate Prefecture. It was closed to visitors at the end of August last year due to the impacts of the torrential rains of Typhoon No. 10, but will re-open for business on March 15. Prior to its re-opening, town residents were invited for a preview of the cave's interior = photo. Designated a national natural monument, the cave is famous for its underground lake that glows in a mystical color known as "Dragon Blue."

Ryusendo

Dragon Blue telah Kembali Dibuka Lagi pada Tanggal 19

"Ryusendo", gua kapur yang ada di Iwaizumi-cho, Iwate, selama ini ditutup karena bencana hujan deras yang disebabkan oleh topan No.10 yang terjadi pada akhir Agustus tahun lalu. Pada tanggal 15 Maret, sebelum pengoperasian dimulai kembali, telah diadakan acara melihat bagian dalam untuk warga kota dll. (lihat foto) Gua ini ditentukan sebagai monumen alam negara, karena memiliki warna air yang misterius yang disebut sebagai "dragon blue".

Động Ryusendou

Hồ Dragon Pool lại được mở cửa từ ngày 19/3

Động Ryusendou, một động nhũ thạch nổi tiếng của tỉnh Iwate phải đóng cửa từ cuối tháng 8 năm ngoái do ảnh hưởng của mưa lớn. Trước khi mở cửa trở lại phục vụ khách tham quan, hôm 15/3 ban quản lý đã mở cửa cho dân chúng địa phương vào tham quan (xem ảnh). Hồ Dragon Pool, hồ có màu nước xanh huyền bí, được quy định là bảo vật thiên nhiên quốc gia.

地域

震災なんの、羊すくすく 約1年で大人の羊に成長 熊本のアソミルク牧場

熊本県西原村のアソミルク牧場で、昨年の冬からの出産シーズンに生まれた10頭ほどの羊たちが元気にすくすくと育っています。昨年4月の熊本地震で同村では最大震度7を観測し、この牧場も施設が壊れたために一時休園していました。

羊の出産時期は年に2回あり、その一つのシーズンが冬から春にかけてです。生後3、4か月で草も食べるようになり、約1年で大人の羊と同じ大きさに成長します。

Region

Despite the Earthquake, Sheep Have Matured Healthily within the Year at Aso Milk Farm in Kumamoto

At Aso Milk Farm in Nishihara Village, Kumamoto Prefecture, some 10 sheep that were born during the winter delivery season that began last year are growing up fast, and in good health. The village was struck by a tremor that measured a maximum seismic intensity of 7 during the Kumamoto Earthquake last April, and the farm was temporarily closed due to the damage sustained by its facilities. Sheep give birth twice a year, once during the winter to spring season. They begin to eat grass in three to four months after birth, and grow to the same size as adult sheep in about a year.

The above article and photo were made available by Mainichi Shogakusei Newspaper. They may not be copied or re-distributed in any form.

Regional

Walaupun telah Terjadi Gempa, Domba Tetap Tumbuh, Sekitar 1 Tahun Kemudian akan Menjadi Domba Dewasa di Aso Milk Farm, Kumamoto

Di Aso Milk Farm yang ada di Nishihara-mura, Kumamoto, sekitar 10 ekor domba yang telah lahir pada musim kelahiran sejak musim dingin tahun lalu, sedang tumbuh dengan sehat. Saat gempa bumi Kumamoto yang terjadi pada bulan April tahun lalu, hasil pengamatan intensitas gempa di desa ini mencapai tingkat 7. Oleh karena itu, fasilitas Aso Milk Farm juga mengalami kerusakan, sehingga ditutup untuk sementara. Masa kelahiran domba ada 2 kali dalam satu tahun, salah satunya adalah mulai dari musim dingin hingga musim semi. Domba yang sudah berumur 3 atau 4 bulan sudah mulai makan rumput, dan sekitar 1 tahun kemudian ukurannya akan menjadi sama dengan domba dewasa.

Artikel dan gambar di sudut ini disediakan oleh "Surat Kabar Mainichi Shogakusei". Dilarang menyalin dan mengalihkannya.

Vùng miền

Sau động đất 1 năm, dê ở nông trường Aso Milk của tỉnh Kumamoto lớn nhanh

Tại nông trường Aso Milk thuộc làng Nishihara của tỉnh Kumamoto, 10 chú dê được sinh ra vào mùa sinh sản mùa đông năm ngoái được nuôi nấng tốt và lớn nhanh. Tháng 4 năm ngoái, làng Nishihara đã bị trận động đất với chấn độ 7 tàn phá. Các cơ sở của nông trường đã bị phá hủy và tạm thời phải đóng cửa. Mùa sinh sản của dê là 1 năm hai lần, trong đó có mùa sinh sản kéo dài từ mùa Đông tới mùa Xuân. Dê con sau khi sinh được 3 hoặc 4 tháng là bắt đầu biết ăn cỏ và khoảng 1 năm là thành dê trưởng thành.

Những bài viết, ảnh trong mục này do báo "Mainichi Shogakusei" cung cấp. Nghiêm cấm việc đưa lại hoặc sao chép.

Impormasyon sa mga technical interns

Iwasang masangkot sa internet crime !

Madalas na may naiuulat na kaso na kasangkot ang mga technical interns sa krimen sa internet. Matapos ang pagsasanay ay uuwi na sana sa pamilya at mga mahal sa buhay, ngunit nasangkot sa krimen, hinuli bilang criminal at pinauwi ng sapilitan sa sariling bansa.

Halimbawa, sa mga gumagamit ng personal computer, cell phone, smart phone o social network system at may nakita kayong anunsyo na, "Madali lang! Mag wi-withdraw lang ng pera sa ATM at may kita ka na ng 〇〇yen. O kaya naman, "Para sa mga malapit nang umuwi. Bibilhin namin sa mataas na halaga ang mga cell phone at bank book na hindi na kailangan!" Ito ay iilan lamang sa maaari ninyong matunghayan kung kaya't mag-ingat at huwag magpadala sa ganitong tukso at huwag gawin biro ang mga ganitong bagay.

Ang ganitong uri ng tukso ay kadalasan mula sa mga kriminal na organisasyon at ginagamit ang mga technical trainees. Kahit pa sabihin na part time lamang, ang mga sumusunod na gawain ay isang krimen.

- Pag deliver ng cell phone sa ibang tao.
- Magbigay o magbenta ng bank accounts at cash card sa ibang tao.
- ※ Ang magpanggap na ikaw ang may ari ng cash card upang mag-withdraw ng cash, o kumuha ng cash card na gamit ang pangalan ng ibang tao ay isang krimen.
- Magpanggap na ikaw yung tao at pirmahan ang delivery slip o magpanggap na sa iyo yung delivery parcel at tanggapin ito.
- Mag-withdraw ng pera sa ATM na gamit ang account ng ibang tao.

Dapat ingatan ng mga technical interns ang kanilang ipon sa banko upang hindi ito gamitin ng mga criminal na organisasyon at pagtuunan ng pansin na huwag masangkot sa mga delivery ng kaduda dudang bagay at iba pa. Gayundin, kung may mag mungkahi sa inyo ng mga ganoong bagay, kumonsulta agad sa organisasyon na namamahala sa inyo o kung saan kayo nagte-training o kaya naman, i-report ninyo sa police.

インターネット犯罪に 巻き込まれないでください!

技能実習生がネット犯罪に巻き込まれる事例がよく報告されています。技能を身につけて、家族の元に無事帰国するはずが、犯罪行為に加担すると、犯罪者として逮捕されたり、母国へ強制送還されたりします。

例えば、皆さんがパソコンや携帯電話、スマートフォンでSNSを利用していると「簡単! ATMからお金を引き出すだけ! 報酬は〇〇円!」とか「もうすぐ帰国する方! 要らない携帯電話や銀行口座を高値で買い取ります。」などの書込みを見ることがあるかもしれませんが、このような誘惑に軽い気持ちで応じてしまわないように注意してください。

このような誘惑は、技能実習生を利用しようとしている犯罪組織からのものであることが多く、たとえばアルバイト感覚であったとしても、以下のような行為は犯罪になります。

- 他人に携帯電話を譲り渡す
- 他人に銀行口座やキャッシュカードを売る、譲る
- ※ 他人になりすまして現金を引き出す目的で、他人名義のキャッシュカードを譲り受ける行為も犯罪
- 他人になりすまして配達伝票に署名する・他人の宅配便(商品)をだまし取る

● ATMで他人名義の口座から現金を引き出す
技能実習生の皆さんは、自らの預金口座が犯行組織に利用されることがないよう厳重に管理するとともに、見知らぬ金品等については受渡しに加担することのないよう細心の注意を払ってください。また、このような誘いを受けた時は、監理団体や実習実施者に相談、または、警察に通報してください。

Ukol sa pagdadala ng pagkain sa Japan

Ang pagdadala ng mga karneng produkto, mga prutas at halaman mula sa ibang bansa ay ipinagbabawal ayon sa regulasyon ng batas ng Japan para sa prevention ng epidemya. Gayunman, nitong kamakailan lamang, may mga technical intern trainees na hindi alam ang regulasyon kaya nang magkaroon ng inspeksyon sa airport (atbp.), ito ay kumonsumo ng mahabang oras at hindi nila naipasok ang mga dalang pagkain.

Sa mga technical intern trainees na nasa Japan ngayon, kung kayo ay uuwi panandalian at sa pagbabalik ninyo sa Japan ay may magpadalang kamag-anak o kaibigan, mag-ingat lamang at sundin ang mga nakalagay sa ibaba.

[Produktong karne]

Halos lahat ng bansa, ang karne, ham, sausage, bacon at iba pa ay hindi maaaring ipasok sa Japan at hindi rin maaaring ipadala sa Japan mula sa ibang bansa. Maaari kang mapatawan ng parusa kung illegal ang pagdadala nito.

 Gabay sa iba't ibang wika mula sa animal quarantine station ng Ministry of Agriculture, Forestry and Fisheries.
<http://www.maff.go.jp/aqs/languages/info.html>

[Gulay, Prutas, Bigas, atbp.]

Ipinagbabawal at limitado lamang ng bansang hapon ang pag-import mula sa ibang bansa ng gulay, prutas, bigas atbp. Kung magdadala ka ng halaman o prutas at iba pa na katulad nito, pagkatapos mong dumaan sa immigration, pumunta ka sa plant quarantine counter na nasa customs inspection site. Kailangan mo munang pumunta sa plant quarantine counter upang ipakita ang mga dalang halaman o prutas bago ka pumila sa customs para sa iba pang inspeksyon. Kahit na konti lang ang dadalhin susundin pa din ang regulasyon at kailangan na dumaan sa inspeksyon. Kapag hindi dumaan sa plant quarantine inspection at nagpasok ng halaman, prutas, bigas at iba pa ay may parusa. Dagdag pa dito, kung magpapadala mula sa ibang bansa ng mga bagay na nabanggit, magkakaroon ng inspeksyon sa Japan post office at sa plant quarantine stations.

 Plant Quarantine station leaflet (leaflet sa iba't ibang wika)
<http://www.maff.go.jp/pps/j/guidance/leaflet/index.html>

日本への食品等の持込みについて

海外から日本への肉製品、果物等植物類の持込みは、防疫等の観点から、日本の法律に基づいて規制されています。ところが最近、技能実習生が規制を知らずにこれらを持参し、空港等で検査に大幅な時間が掛かったり、日本国内に持ち込めなかったりする事例がよく起きています。

今日日本にいる技能実習生の皆さんも、一時帰国して日本に再入国する際や、家族や知人から国際郵便等で食品等を送ってもらう際に、以下のことに充分注意してください。

[肉製品について]

ほとんどの国から肉、ハム、ソーセージ、ベーコンなどは日本に持ち込むことはできません。海外から送ることもできません。不正に持ち込んだ場合は罰則が科せられることがあります。

 農林水産省動物検疫所からの各言語の案内

<http://www.maff.go.jp/aqs/languages/info.html>

[野菜、果物、精米等について]

海外からの野菜、果物、精米等については、日本が輸入を禁止、または制限しています。海外から手荷物として植物類(果物等)を持ち込む際は、入国審査後、まず税関検査場内にある「植物検疫カウンター」で税関検査の前に植物検疫の検査を受ける必要があります。少量であっても持込みの規制は適用され、植物防疫所の検査を受けずに野菜、果物、精米等を持ち込んだ場合は罰則が科せられることもあります。なお海外から送付した場合は、日本の郵便局や植物防疫所で検査が行われています。

 植物防疫所リーフレット (多言語リーフレット)

<http://www.maff.go.jp/pps/j/guidance/leaflet/index.html>

Sa pagsimula ng seksyon na ito, tatalakayin natin kung paano mapabuti ang pamumuhay ng mga technical intern trainee. Mag-lalabas kami ng mga impormasyon na maaari ninyong basahin pagkatapos ng trabaho, sa oras ng pahinga at sa araw na walang pasok. Ang cartoon komiks o “manga” na pinamagatang [Manga de shirō Nihon no Ruru = Alamin ang patakaran sa Japan mula sa cartoon komiks] ay isinulat para sa mga hapon ngunit maaaring basahin ng mga dayuhang intern trainee at matutunan nila ng naturala ang patakaran sa Japan.

Gayundin, sa seksyon na ito, maglalabas kami ng mga dating recipe at mga komposisyon sa nakaraang “Foreign Technical Intern Trainee Japanese Essay Competition” na isinalin sa dayuhang bersyon. Umasa po na matutuwa kayo.

Ang mga nailabas na recipe at Japanese essay ay matatagpuan din sa website bersyon ng “Ginō Jisshu sei no tomo”.

<http://www.jitco.or.jp/webtomo/>

今号から始まったこのコーナーでは、技能実習生の皆さんの「オフ」の時間に焦点を当て、仕事が終わってからの時間や休日に読めば、皆さんの日本での生活が更に充実するような情報を掲載していきます。今回掲載した《マンガで知ろう 日本人のルール》は、日本人向けに描かれているマンガですが、外国人技能実習生である皆さんが読んでも、自ずと「日本人のルール」を知ることができるものです。

またこのコーナーでは、これまでも本誌に掲載していた料理レシピや「外国人技能実習生・研修生 日本語作文コンクール」の過去の作品の翻訳版なども、不定期で掲載していきますのでお楽しみに。なおこれまでに掲載したレシピや日本語作文はウェブサイト版「技能実習生の友」でも見られますので、是非活用してください。

<http://www.jitco.or.jp/webtomo/>

Manga de shirō Nihon no Ruru

Mga bagong pasok na empleyado mula sa araw na ito sila Bōzu kun at Marui kun. Si Bōzu kun ay nagsuot ng puting polo at ang panloob ay t-shirt na may design kaya bumabakat ito. Marahil, mas madami pang alam ang mga technical intern trainee sa patakaran ng mga empleyado sa lipunan ng Japan kesa kay Bōzu kun. Kaya lang huwag magpa- dalus dalos at pag-ingatan ang mga bagay-bagay.

マンガで知ろう 日本人のルール

今日から日本の企業に入社した「新入社員」の棒須くんと丸井さん。棒須くんは、柄の入ったTシャツを着ていて、Yシャツの上からでも柄が透けて見えています。そんな棒須くんより、もしかしたら、技能実習生の皆さんの方が何倍も「日本の社会人のルール」を知っているかもしれません。でも「ついうっかり」ということもありますから、皆さんもこのようなことがないよう気を付けてくださいね。

悪目立ち Hindi kaaya ayang anyo

- ①Ako po ay si Bōzu.Mula sa araw na ito ay kakailanganin ko ang inyong tulong.
- ②Ako po ay si Marui. Mula sa araw na ito ay kakailanganin ko ang inyong tulong.
- ⑤Mukhang makinis ka ngayon ah!
- ⑥Hehe.Binili ko sa AKAKI.Yung bilihan ng damit pang-lalaki.



- ③Binabati ko kayo sa inyong pagpasok.Pasiglahin ninyo ang Departamento ng Engineering.
- ④Magsisikap po ako.Salamat sa inyo!!
- ⑦Unang araw pa naman sa opisina Bōzu kun.Kung magsusuot ka ng puting polo,yung walang design ang isuot mong t-shirt.

棒須くん、初日から注意を受けてしまいました。
Unang araw pa lang ay pinag-iingat na si Bōzu kun.



Pangunahing tauhan habang nag mi-meeting. Ano kaya ang pagkakamali nya?

Bawal gumamit ng cell phone habang nag mi-meeting

Nagkakaroon na din ng pagkakataon na umattend ng meeting si Bōzu kun. Empleyado na sya kaya naman gusto nyang sumali sa "gokon" (pairing party ng dalaga't binata) at hindi sya mapakali. Subalit hindi dahilan iyon upang hawakan ang cell phone habang nag mi-meeting sa trabaho. Huwag kalilimutan na ang pag -attend ng meeting ay kasama sa trabaho at ikaw ay binibigyan ng sahod bilang empleyado ng lipunan. Sa oras ng trabaho, gawin at isipin lamang ang trabahong nasa harap. Pagkatapos ng trabaho, maglaan ng oras sa paglilibang upang sa gayun ay maramdaman ninyo ang kompletong buhay bilang miyembro ng lipunan.

Mahalaga na maramdaman ang kapunuan ng trabaho at pamumuhay kaya mula ngayon Bōzu kun, ang diwa na 「work hard, live well」 ay ilagi sa isip at gamitin ng maayos ang "on at off" !



かいぎちゆう しゅじんこう
会議中の主人公、どこがいけないのでしょうか？

かいぎちゆう けいたい
会議中の携帯はNG
かいぎ しゅつせき きかい
会議に出席する機会
で ぼうず
も出てきた棒須くん。
しゃかいじん ごうこん
社会人として合コンが

きになる気持ちはわからなくはないのですが、かいぎちゆう
会議中に
けいたいでんわ
携帯電話をいじってしまったのはアウトです。かいぎ
会議に出席
しているその時間、しゃかいじん きゅうりょう
社会人としてお給料をもらって
いることを忘れてはいけません。きんむ じかんちゆう め まえ
勤務時間中は目の前の
しごと しゅうちゆう しごと お よか
仕事に集中して、そして仕事が終わってから、余暇を
たの じゅうじつ しゃかいじんせいかつ おく
楽しむようにすることで、充実した社会人生活を送る
ことができるようになります。

しごと しせいかつ じゅうじつ たいせつ
仕事と私生活をともに充実させることは大切ですの
ぼうず わーくはーどらいふはーど
で、棒須くん、これからは「ワークハード・ライフハード」
のせいしん おん おふ つか わ
の精神で、オンとオフを使い分けていきましょう！

(素材提供：ジャパンスタイルデザイン株式会社)



指導：元世田谷区立
小学校教諭
高橋 侑子
イラスト：蔡良惠



©毎日小学生新聞



会议中的主人公 哪些是不可以的行为？

开会时不能使用手机
得到出席会议机会的棒须。
作为社会一员，
虽然不会不知道在意联谊会的心情，但在开会时
摆弄手机是不可以的。不能
忘记出席会议的这个

时间，作为社会一员是拿工资的。在上班时间内集中精力于眼前的工作，工作结束后再享受休息时间，这样才能够过有意义的社会一员的生活。
同时充实工作和私生活是非常重要的，所以，棒须，今后要秉着“努力工作，努力生活”的精神，区别使用上班和下班时间。



会議中の主人公、 どこがいけないのでしょうか？

会議中の携帯はNG
会議に出席する機会
も出てきた棒須くん。
社会人として合コンが
気になる気持ちはわか
らなくはないのですが、

会議中に携帯電話をいじってしまっはアウトです。
会議に出席しているその時間も、社会人としてお給料
をもらっていることを忘れてはいけません。勤務時間中
は目の前のお仕事に集中して、そして仕事が終わって
から、余暇を楽しむようにすることで、充実した社会人
生活を送ることができるようになります。
仕事と私生活をともに充実させることは大切で
す。棒須くん、これからは「ワークハード・ライフハード」
の精神で、オンとオフを使い分けていきましょう！

(素材提供：ジャパンスタイルデザイン株式会社)



「こくごのもり」は「毎日小学生新聞」から提供されています。複製、転用はできません。

発行 公益財団法人国際研修協力機構 (JITCO)
総務部広報室
〒108-0023 東京都港区芝浦2-11-5
五十嵐ビルディング11階
電話 03-4306-1166 (ダイヤルイン)

